

TỔNG QUAN

Từ ngày 01/10/2021, Thông tư 11/2021/TT-NHNN về phân loại tài sản có và trích lập dự phòng rủi ro, sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong hoạt động của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài (TCTD) sẽ có hiệu lực.

Nội dung Thông tư quy định TCTD phải ban hành quy định nội bộ về cấp tín dụng, quản lý nợ, chính sách dự phòng rủi ro trong đó có quy định về quyền hạn, trách nhiệm của các cá nhân, đơn vị trong việc thẩm định, phê duyệt cấp tín dụng, quản lý chất lượng tín dụng, tài sản bảo đảm. Về nguyên tắc, thông tư quy định, toàn bộ dư nợ của một khách hàng tại một tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài phải được phân loại vào cùng một nhóm nợ. TCTD phân loại nợ theo 5 nhóm: nợ tiêu chuẩn, nợ cần chú ý, nợ dưới tiêu chuẩn, nợ nghi ngờ và nợ có khả năng mất vốn. Tỷ lệ trích lập dự phòng đối với từng nhóm, cụ thể đối với nhóm nợ tiêu chuẩn không phải trích lập, nợ cần chú ý trích lập 5%, nợ dưới chuẩn trích lập 20%, nợ nghi ngờ trích lập 50% và nợ có khả năng mất vốn trích lập 100%. Thông tư cũng nêu rõ mức trích lập dự phòng chung phải trích được xác định bằng 0,75% tổng số dư các khoản nợ từ nhóm 1 đến nhóm 4. Bên cạnh đó, TCTD sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro trong trường hợp sau: Khách hàng là tổ chức bị giải thể, phá sản, cá nhân bị chết, mất tích; các khoản nợ được phân loại vào nhóm 5 (nợ có khả năng mất vốn). Ngoài ra, sau thời gian tối thiểu 5 năm kể từ ngày sử dụng dự phòng để xử lý rủi ro và sau khi đã thực hiện tất cả các biện pháp để thu hồi nợ nhưng không thu hồi được, TCTD được quyết định xuất toán nợ đã xử lý rủi ro ra khỏi ngoại bảng.

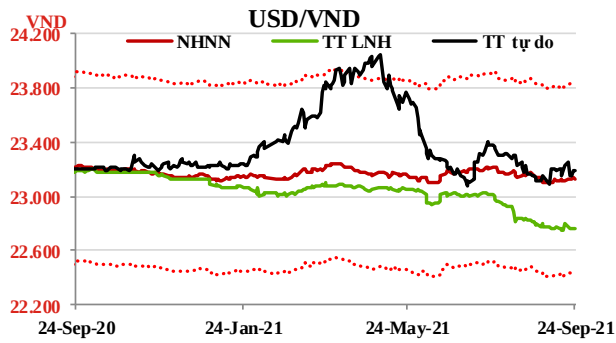
Theo các chuyên gia, một trong những thay đổi lớn nhất trong Thông tư 11 là NHNN đã điều chỉnh về thời điểm, trình tự phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro. Cụ thể, Thông tư 11 quy định ít nhất mỗi tháng một lần, trong vòng 7 ngày đầu tiên của tháng, các TCTD phải căn cứ quy định của thông tư để tự thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng tính đến ngày cuối cùng của tháng trước liền kề. Song song với đó, các tổ chức này phải trích lập dự phòng rủi ro theo kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng và gửi kết quả tự phân loại nợ, cam kết ngoại bảng cho Trung tâm Thông tin tín dụng quốc gia (CIC). Ngoài thời điểm phân loại trên, các ngân hàng được tự thực hiện phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo quy định nội bộ. Như vậy, so với Thông tư 02 đang có hiệu lực, quy định tại Thông tư mới đã rút ngắn thời gian tối thiểu các TCTD phải thực hiện phân loại nợ và trích lập dự phòng rủi ro từ 3 tháng/lần xuống 1 tháng/lần. Tần suất phân loại nợ và trích lập dự phòng được tăng từ “tối thiểu hàng quý” lên “tối thiểu hàng tháng” buộc các TCTD xử lý sự suy giảm chất lượng tín dụng tích cực hơn và sớm hơn.

Một điểm đáng quan tâm nữa là, Thông tư 11 cũng có quy định chung nêu rõ các TCTD không phải trích lập dự phòng chung cho việc mua các giấy tờ có giá của các TCTD và mua bán lại TPCP.

Nhìn chung, theo các chuyên gia, Thông tư 11 đã đưa ra khung pháp lý chặt chẽ hơn để phân loại nợ và trích lập dự phòng trong bối cảnh dịch bệnh bùng phát khiến nợ xấu tiềm ẩn của các ngân hàng có khả năng sẽ tăng mạnh hơn trong nửa cuối năm 2021 cũng như nửa đầu năm tới, chi phí dự phòng cho các khoản nợ xấu này sẽ tăng dần cho cả năm 2021 và năm 2022.

Liên quan đến kinh tế thế giới, trong tuần qua Cục Dự trữ Liên bang Mỹ và NHTW Nhật Bản, NHTW Anh đều có các cuộc họp chính sách quan trọng. Các cơ quan này đều chung quan điểm cần giữ CSTT nói lỏng để hỗ trợ nền kinh tế quốc nội hồi phục trong bối cảnh dịch Covid-19 đang lây lan mạnh trở lại. Fed và BOE có điểm chung khi cùng nhận định CPI sẽ vượt khá mạnh so với mức mục tiêu 2,0% trong năm 2021 (CPI Mỹ 2021 được dự báo ở mức 4,2%, CPI Anh là 4,0%), nhưng sau đó sẽ giảm trở lại trong trung và dài hạn. Như vậy, tháng 9 khép lại mà không có sự thay đổi nào về CSTT của cả 5 NHTW lớn trên thế giới của Mỹ, Eurozone, Anh, Úc và Nhật Bản. Đối với Fed, cuộc họp tiếp theo sẽ diễn ra vào ngày 02-03/11.

Thị trường ngoại tệ



Trong tuần từ 20/09 - 24/09, tỷ giá trung tâm tiếp tục được NHNN điều chỉnh tăng – giảm đan xen qua các phiên. Chốt tuần 24/09, tỷ giá trung tâm được niêm yết ở mức 23.134 VND/USD, tăng 15 đồng so với phiên cuối tuần trước đó. Tỷ giá mua giao ngay được niêm yết ở mức 22.750 đồng. Tỷ giá bán được NHNN niêm yết ở mức thấp hơn 50 đồng so với trần tỷ giá, chốt phiên cuối tuần ở mức 23.778 VND/USD.

Trong tuần qua, tỷ giá LNH biến động theo xu hướng giảm nhẹ qua các phiên. Chốt phiên cuối tuần 24/09, tỷ giá LNH đóng cửa tại 22.787 VND/USD, giảm 10 đồng so với phiên cuối tuần trước đó.

Tuần qua, tỷ giá trên thị trường tự do cũng luân phiên tăng – giảm, chốt tuần giảm 25 đồng ở chiều mua vào và 45 đồng ở chiều bán ra, giao dịch tại 23.035 VND/USD và 23.185 VND/USD.

Thị trường tiền tệ liên ngân hàng

Lãi suất LNH				Trái phiếu		
Kỳ hạn	VND	W/W	USD	W/W	Kỳ hạn	Lợi suất W/W
ON	0.70	0.00	0.15	0.02	3Y	0.81 0.105
1W	0.83	0.03	0.18	0.01	5Y	0.92 0.093
2W	0.93	0.03	0.22	0.01	7Y	1.25 0.067
1M	1.16	0.00	0.31	0.01	10Y	2.12 0.035
2M	1.43	-0.05	0.41	0.01	15Y	2.37 0.058
3M	1.56	-0.02	0.53	0.06		
6M	1.78	-0.06	0.87	0.07		
9M	2.40	-0.04	1.14	0.01		
1Y	2.88	0.00	1.20	0.02		

Nguồn: Reuters

Lãi suất VND LNH trong tuần qua từ 20/09 - 24/09 vẫn chỉ biến động nhẹ ở tất cả các kỳ hạn từ 1M trở xuống. Chốt phiên 24/09, lãi suất VND LNH giao dịch quanh mức: ON 0,70% (không thay đổi); 1W 0,83% (+0,03 đpt); 2W 0,93% (+0,03 đpt); 1M 1,16% (không thay đổi).

Lãi suất USD LNH vẫn gần như không biến động trong tuần. Chốt tuần 24/09, lãi suất USD LNH đóng cửa tăng trở lại 0,01 - 0,02 đpt ở tất cả các kỳ hạn, giao dịch tại: ON 0,15%; 1W 0,18%; 2W 0,22% và 1M 0,31%.

Thị trường mở

Giao dịch mua kỳ hạn trên OMO (tỷ.đ)							
Ngày	Phiên	Kỳ hạn (ngày)	Lãi suất (%)	KL gọi thầu	KL trúng	KL đến hạn	Bơm/hút ròng
24-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
23-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
22-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
21-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
20-09-21	1	7	2.50	1,000	-	-	-
Tổng cộng				5,000	-	-	-

Trên thị trường mở tuần từ 20/09 - 24/09, NHNN chào thầu 1.000 tỷ đồng/phiên ở tất cả 5 phiên trên kênh cầm cố, với kỳ hạn 07 ngày, lãi suất đều ở mức 2,50%. Không có khối lượng trúng thầu, không còn khối lượng lưu hành trên kênh này.

NHNN tiếp tục không chào thầu tín phiếu NHNN.

Thị trường trái phiếu

Giao dịch trên thị trường sơ cấp: Trong tuần từ 20/09 - 24/09, KBNN huy động thành công 6.373/9.000 tỷ đồng TPCP gọi thầu (tỷ lệ trúng thầu 71%). Trong đó, kỳ hạn 7 năm đấu thầu thất bại, kỳ hạn 10 năm huy động được toàn bộ 2.500 tỷ đồng, kỳ hạn 15 năm huy động 1.540/3.000 tỷ đồng, kỳ hạn 30 năm huy động 2.333/2.500 tỷ đồng. Lãi suất trúng thầu từng kỳ hạn lần lượt tại 10 năm 2,08%/năm (+0,03%); 15 năm 2,31%/năm (+0,03%); 30 năm 2,98%/năm (không đổi).

Trong tuần có 900 tỷ đồng TPCP đáo hạn.

Thị trường TPCP sơ cấp

đơn vị: tỷ đồng

TCPH	Ngày DT	Kỳ hạn	KL gọi thầu	KL trúng thầu	LS trúng thầu	Thay đổi	Tỷ lệ trúng thầu	Tỷ lệ đặt thầu	Số TV tham gia
MOF	22-Sep-21	7	1000	0	0.00%	0.00%	0%	1.95	7
MOF	22-Sep-21	10	2500	2500	2.08%	0.03%	100%	2.38	10
MOF	22-Sep-21	15	3000	1540	2.31%	0.03%	51%	1.73	9
MOF	22-Sep-21	30	2500	2333	2.98%	0.00%	93%	1.25	7
Tổng			9000	6373			70.8%	1.80	

Tuần này từ 20/09 - 24/09, KBNN sẽ tiếp tục gọi thầu 8.000 tỷ đồng TPCP. Trong tuần này không có TPCP đáo hạn.

Giao dịch trên thị trường thứ cấp: Giá trị giao dịch Outright và Repos trên thị trường thứ cấp tuần qua đạt trung bình 14.475 tỷ đồng/phiên, tăng mạnh so với mức 10.141 tỷ đồng/phiên của tuần trước đó.

Thông kê giao dịch Outright						Thông kê giao dịch Repos					
Ngày	< 2 năm	2 - 5 năm	5 - 10 năm	> 10 năm	Tổng	Ngày	< 31 ngày	31 - 60 ngày	60 - 92 ngày	> 92 ngày	Tổng
20/Sep/21	56	1,160	3,454	4,960	9,630	20/Sep/21	1,262	631	-	-	1,894
21/Sep/21	-	706	2,604	4,050	7,360	21/Sep/21	4,028	124	-	-	4,152
22/Sep/21	52	1,555	4,591	4,400	10,598	22/Sep/21	2,736	1,088	-	-	3,824
23/Sep/21	103	1,977	5,116	5,425	12,621	23/Sep/21	2,102	1,279	-	-	3,381
24/Sep/21	103	1,360	6,267	6,869	14,599	24/Sep/21	3,744	570	-	-	4,314
Tổng	315	6,758	22,032	25,704	54,809	Tổng	13,872	3,692	-	-	17,564
+_ WoW	197	2,597	5,748	10,969	19,511	+_ WoW	3,894	(1,115)			2,160
% WoW	167%	62%	35%	74%	55%	% WoW	39%	-23%	-100%		14%
Tỷ trọng	1%	12%	40%	47%	100%	Tỷ trọng	79%	21%	0%	0%	100%

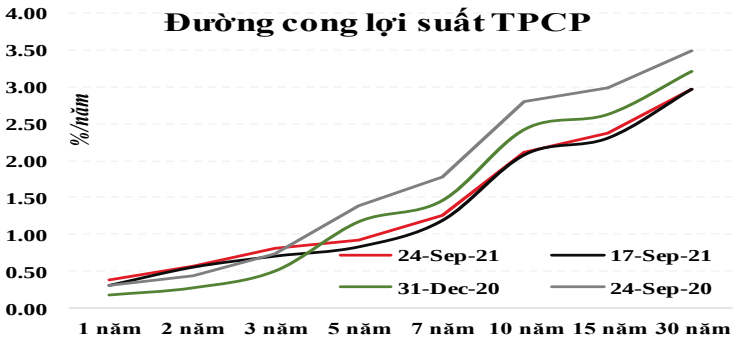
Đvt: Tỷ đồng

Đvt: Tỷ đồng

Lợi suất TPCP tăng khá mạnh ở tất cả các kỳ hạn trong tuần vừa qua. Chốt phiên 24/09, lợi suất TPCP giao dịch quanh 1 năm 0,38% (+0,07%); 2 năm 0,58% (+0,02 đpt); 3 năm 0,81% (+0,11 đpt); 5 năm 0,92% (+0,09đpt); 7 năm 1,25% (+0,07 đpt); 10 năm 2,12% (+0,04 đpt); 15 năm 2,37% (+0,06 đpt); 30 năm 2,98% (+0,01 đpt).

Diễn biến lợi suất trên thị trường thứ cấp

%/năm	1 năm	2 năm	3 năm	5 năm	7 năm	10 năm	15 năm	30 năm
24-Sep-21	0.38	0.58	0.81	0.92	1.25	2.12	2.37	2.98
So WoW	0.07	0.024	0.11	0.093	0.07	0.04	0.06	0.004
So YoY	0.07	0.14	0.07	-0.47	-0.53	-0.68	-0.63	-0.52
So YTD	0.20	0.30	0.30	-0.25	-0.20	-0.30	-0.26	-0.23



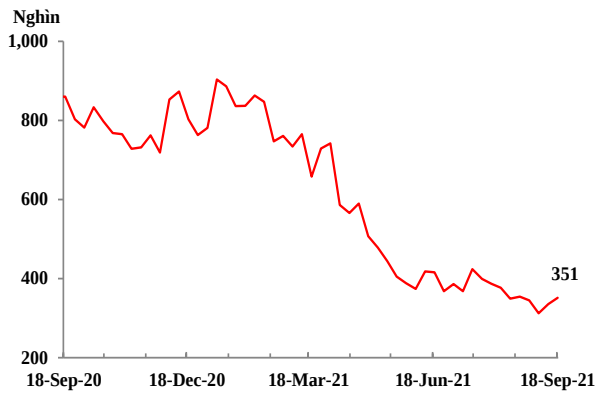
• Thị trường chứng khoán

24/09/21	VN-Index	HNX-Index	Upcom
Điểm	1351.17	359.63	98.07
thay đổi so với tuần trước	-0.11%	0.46%	0.69%
thay đổi so với đầu năm	22.40%	77.05%	31.73%
KLGD/phiên (tr.đ.v)	841.10	177.11	0.13
thay đổi so với tuần trước	15.20%	6.72%	10.77%
GTGD/phiên (tỷ đ)	21715.54	3305.15	0.0021
thay đổi so với tuần trước	2.33%	-1.31%	6.96%
DTNN mua/bán ròng (tỷ đ)	(1,066.81)	(125.21)	0.07

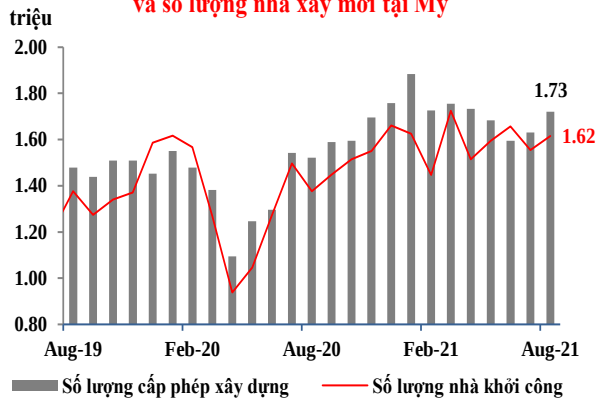
Tuần từ 20/09 - 24/09, thị trường chứng chưa xác định rõ xu hướng khi các chỉ số biến động tăng giảm quanh mốc tham chiếu. Kết thúc phiên giao dịch 24/09, VN-Index đứng ở mức 1.351,17 điểm, tương ứng giảm 1,47 điểm (-0,11%) so với phiên cuối tuần trước đó; HNX-Index tăng 1,66 điểm (+0,46%) lên 359,63 điểm; UPCoM-Index tăng 0,67 điểm (+0,69%) lên 98,07 điểm.

Thanh khoản thị trường tăng nhẹ so với tuần trước đó với giá trị giao dịch đạt gần 25.020 tỷ đồng/phiên. Khối ngoại tiếp tục bán ròng hơn 1.191 tỷ đồng trên cả 3 sàn trong tuần qua.

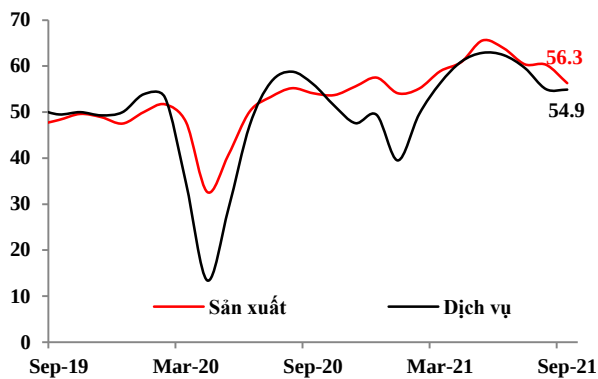
Số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu Mỹ



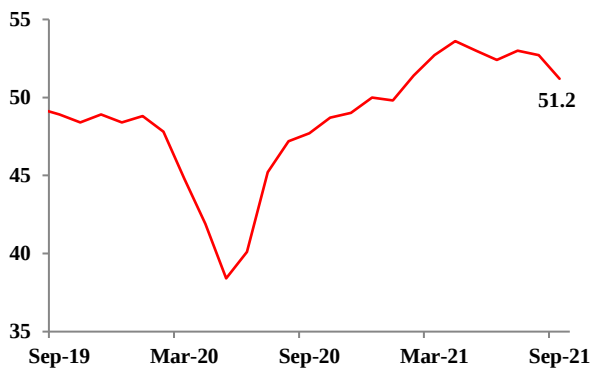
Số lượng cấp phép xây dựng và số lượng nhà xây mới tại Mỹ



PMI của Anh



PMI lĩnh vực sản xuất Nhật Bản



Cục Dự trữ Liên bang Mỹ Fed có phiên họp quan trọng trong tuần qua. Cụ thể, trong hai ngày họp 21-22/09, Fed nhất trí duy trì lãi suất chính sách ở mức từ 0,0 – 0,25% và giữ nguyên lượng mua trái phiếu hàng tháng ở mức 120 tỷ USD. Tuy nhiên, Fed cho thấy khả năng giảm dần lượng mua trái phiếu từ tháng 11/2021 và kết thúc chương trình này vào năm 2022. Đồ thị dot-plot mới được công bố cho thấy 9/18 quan chức Fed ủng hộ việc tăng lãi suất chính sách trong năm sau khi lạm phát 2021 được dự báo ở mức 4,2%, hơn gấp đôi so với lạm phát mục tiêu 2%. LSCS được kỳ vọng sẽ tăng chậm lên mức 1% vào 2023 và lên 1,8% vào 2024 khi tỷ lệ thất nghiệp giảm xuống mức trước đại dịch với 3,5%. Theo dự báo của Fed trong dài hạn, lạm phát của nước Mỹ ở mức 2,2% trong năm 2022 và 2023, sau đó giảm xuống 2,1% trong năm 2024. Về triển vọng kinh tế Mỹ, GDP năm 2021 được dự báo tăng 5,9%; thấp hơn nhiều so với mức 7,0% theo dự báo hồi tháng 6, chủ yếu do Covid-19 lây lan nhanh trở lại. Mặc dù vậy, GDP cho năm 2022 lại được tăng từ mức 3,3% trước đó lên 3,8%. Liên quan tới các chỉ báo kinh tế Mỹ tuần qua, số đơn xin trợ cấp thất nghiệp lần đầu tại nước này tuần kết thúc ngày 18/09 ở mức 351 nghìn đơn, tăng so với 335 nghìn đơn của tuần trước đó, trái với dự báo giảm nhẹ xuống còn 322 nghìn đơn. Ở lĩnh vực xây dựng, số cấp phép xây dựng và số nhà khởi công tại nước Mỹ lần lượt đạt 1,73 triệu đơn và 1,62 triệu căn trong tháng 8, cùng cao hơn so với 1,63 triệu đơn và 1,55 triệu căn của tháng 7, đồng thời tích cực hơn kỳ vọng ở 1,60 triệu đơn và 1,55 triệu căn.

NHTW Nhật Bản BOJ và NHTW Anh BOE cùng giữ nguyên CSTT trong phiên họp tháng 9. Cụ thể, tại Nhật Bản, ngày 22/09, BOJ quyết định không thay đổi CSTT hiện tại, giữ nguyên LSCS ở mức -0,1% và lợi suất TPCP kỳ hạn 10 năm ở mức khoảng 0% để giữ chi phí vay vốn của các công ty và hộ gia đình ở mức thấp. Bên cạnh đó, BOJ cũng quyết định tiếp tục mua chứng chỉ ETF khi cần với hạn mức mua vào hàng năm ở 12 nghìn tỷ JPY, đồng thời duy trì thu mua TPDN với quy mô tối đa 20 nghìn tỷ JPY kể từ nay cho tới hết tháng 03/2022. BOJ cho biết CSTT nói lỏng này nhằm đạt được lạm phát mục tiêu ổn định ở mức 2,0%. Tại nước Anh, ngày 23/09, NHTW Anh BOE dự báo GDP của Anh sẽ tăng khoảng 1,0% q/q trong quý 3, theo đó thấp hơn khoảng 2,5% so với thời điểm trước khi Covid-19 tác động. Trong bối cảnh trên, Ủy ban CSTT của BOE (MPC) nhất trí duy trì LSCS ở mức 0,1%, bên cạnh đó tiếp tục nắm giữ TP tổ chức phi tài chính với quy mô 20 tỷ GBP và TPCP Anh với quy mô 875 tỷ GBP. CPI của nước Anh được dự báo ở khoảng 4,0% vào quý 4/2021. BOE kỳ vọng với CSTT như hiện tại, CPI trong nước sẽ giảm trở lại xuống gần mức mục tiêu 2,0% trong trung hạn. Liên quan tới thông tin kinh tế tại nước Anh, PMI sơ bộ lĩnh vực sản xuất và lĩnh vực dịch vụ nước này do IHS Markit khảo sát được lần lượt ở mức 56,3 và 54,6 điểm trong tháng 9, cùng giảm từ 60,3 và 55,0 điểm của tháng 8, và đều xuống thấp hơn so với dự báo ở mức 59,0 và 55,0 điểm.

Chỉ số chứng khoán tuần

Dow Jones (Mỹ)  34798.00 0.62%	DAX (Đức)  15531.75 0.27%	Shanghai (Trung Quốc)  3613.0673 -0.02%
---	--	--

Thị trường ngoại hối, vàng, dầu quốc tế

	24 Sep 21	Tuần (%)	Đầu năm (%)	Biến động 2020 (%)
USD index	93.33	0.14%	3.77%	-6.69%
USD/CNY	6.47	0.01%	-0.90%	-6.27%
USD/EUR	0.85	0.09%	4.26%	-8.21%
USD/JPY	110.72	0.69%	7.25%	-4.94%
USD/KRW	1179.68	-0.09%	8.78%	-6.03%
USD/SGD	1.35	0.33%	2.45%	-1.75%
USD/TWD	27.74	-0.17%	-1.21%	-6.13%
USD/THB	33.43	0.27%	11.28%	0.94%
USD/VND Trung tâm	23134	0.06%	0.01%	-0.10%
USD/VND LNH	22787	-0.04%	-1.30%	-0.38%
USD/VND tự do	23035	-0.11%	-1.14%	0.65%
Vàng	1749.86	-0.24%	-7.73%	25.01%
Dầu	73.98	2.79%	52.47%	-20.54%

LIBOR			SIBOR	
Kỳ hạn	USD	TĐ	USD	TĐ
ON	0.0725	0.0006		
SW	0.0714	-0.0018		
1M	0.0851	-0.0009	0.2671	0.0000
2M	0.1065	-0.0024		
3M	0.1323	0.0000	0.4298	0.0000
6M	0.1554	0.0004	0.5911	0.0000
1Y	0.2296	0.0006	0.0000	0.0000

Thị trường chứng khoán thế giới phân hóa nhẹ trong tuần qua. Kết thúc phiên thứ Sáu, chỉ số Dow Jones tăng nhẹ 0,62% w/w, chỉ số DAX tăng nhẹ 0,27%, chỉ số Shanghai giảm nhẹ 0,02%. Thị trường chứng khoán Mỹ khép lại phiên thứ 6 tiếp tục tăng điểm phiên thứ ba liên tiếp, giúp đóng cửa tuần trong sắc xanh. Nhiều chỉ số chứng khoán tại Mỹ và các khu vực khác đồng loạt hồi phục sau khi Fed cho biết sẽ không loại bỏ ngay các chính sách tiền tệ siêu nới lỏng của mình. Trước đó, nhiều thị trường đỏ lửa trong hai phiên đầu tuần khi các nhà đầu tư lo ngại cuộc khủng hoảng nợ của công ty Trung Quốc Evergrande sẽ gây ra khủng hoảng dây chuyền trên các thị trường toàn cầu.

Giá vàng trong tuần qua giảm nhẹ, đóng cửa phiên cuối tuần ở mức 1749,86 USD/oz, giảm 0,24% w/w. Giá kim loại quý này khá ổn định trong nhiều phiên giao dịch tuần qua. Nhiều ý kiến cho rằng giá vàng thế giới sẽ nhích dần lên ở những tháng cuối năm, quay lại ngưỡng trên 1.800 USD/oz trong bối cảnh áp lực lạm phát trên thế giới vẫn giữ ở mức cao.

Giá dầu thế giới tăng, dầu WTI đóng cửa ngày thứ Sáu ở mức 73,98USD/thùng, tương đương tăng 2,98% w/w. Giá dầu tăng tuần thứ 3 liên tiếp lên mức cao nhất trong gần 3 năm. Các tổ chức tài chính nhận định các gián đoạn về nguồn cung tại thị trường Mỹ sẽ khiến dự trữ dầu thô tại nước này liên tục giảm trong ngắn hạn. Bên cạnh đó, nhiều thành viên của OPEC+ cho biết đã gặp khó khăn trong việc nâng sản lượng trong thời gian vừa qua.

NGÂN HÀNG TMCP HÀNG HẢI VIỆT NAM

TNR Tower, 54A Nguyễn Chí Thanh - Đống Đa - Hà Nội

ĐT: 04.3771 8989 - Ext: 6867

TRUNG TÂM NGHIÊN CỨU KINH TẾ

Những người thực hiện:

Nguyễn Nữ Hoài Ninh - Trưởng nhóm

Email: ninhnnh1@msb.com.vn

Hoàng Thị Thu Trang - CVCC Phân tích

Email: tranghtt5@msb.com.vn

Nguyễn Trường Giang - CV Phân tích

Email: giangnt12@msb.com.vn

Những thông tin trên đây được Trung tâm Nghiên cứu kinh tế, MSB thu thập từ những nguồn được coi là đáng tin cậy. Những thông tin này chỉ mang tính tham khảo và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không chịu trách nhiệm về bất cứ tổn thất nào gây ra do việc sử dụng những thông tin trên vào mục đích kinh doanh. Những thông tin trên có thể thay đổi do diễn biến của thị trường và Trung tâm Nghiên cứu Kinh tế không có trách nhiệm phải thông báo về những sự thay đổi này.

Mọi ý kiến đóng góp, đăng ký hoặc rút tên khỏi danh sách nhận bản tin, xin Quý khách vui lòng liên hệ qua địa chỉ email: Research@msb.com.vn